

Số: 12/2025/CTS-BC

Bắc Ninh, ngày 03 tháng 12 năm 2025

BÁO CÁO

Danh sách đối tượng đã được ký hợp đồng mua bán, cho thuê, cho thuê mua nhà ở xã hội tại Khu nhà M, K, L, P, Q, R, S, T Dự án nhà ở xã hội Cát Tường Smartcity

Kính gửi: - Sở Xây dựng tỉnh Bắc Ninh

- UBND xã Yên Trung, UBND xã Tam Đa

Căn cứ Luật Nhà ở số 27/2023/QH15;

Căn cứ Nghị định số 100/2024/NĐ-CP ngày 26/7/2024 của Chính phủ về phát triển và quản lý nhà ở xã hội;

Căn cứ Thông tư số 05/2024/TT-BXD ngày 31/7/2024 của Bộ Xây dựng về việc Quy định chi tiết một số Điều Luật Nhà ở;

Căn cứ Hướng dẫn số 06/HD-SXD ngày 20/8/2024 của Sở Xây dựng về việc hướng dẫn một số nội dung quy định về trình tự, thủ tục mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội được đầu tư xây dựng không sử dụng vốn đầu tư công, nguồn tài chính công đoàn trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

Công ty cổ phần Cát Tường báo cáo Danh sách đối tượng đã được ký hợp đồng mua bán, cho thuê, cho thuê với những nội dung chính như sau:

1. Tổng số căn hộ thuộc dự án: 946 Căn hộ, trong đó:

- Số căn hộ để bán: 946 Căn hộ;
- Số căn hộ để cho thuê: 0 Căn hộ;

2. Số hợp đồng đã ký của kỳ báo cáo trước: 563 Hợp đồng, trong đó:

- Số hợp đồng bán căn hộ: 562 Hợp đồng;
- Số hợp đồng cho thuê căn hộ: 01 Hợp đồng;

(Số hợp đồng đã ký của kỳ báo cáo trước tại báo cáo số 11/2025/CTS-BC ngày 10/11/2025).

3. Số hợp đồng đã ký trong kỳ báo cáo này: 47 Hợp đồng, trong đó:

- Số hợp đồng bán căn hộ: 47 Hợp đồng;
- Số hợp đồng cho thuê căn hộ: 0 Hợp đồng;
- Số hợp đồng bán căn hộ thanh lý: 0 Hợp đồng;
- Số hợp đồng cho thuê căn hộ thanh lý: 0 Hợp đồng;

4. Số hợp đồng đã ký lũy kế đến ngày báo cáo: 610 Hợp đồng, trong đó:



- Số hợp đồng bán căn hộ: 609 Hợp đồng;
- Số hợp đồng cho thuê căn hộ: 01 Hợp đồng;
- 5. Số căn hộ nhà ở xã hội còn tồn đến thời điểm báo cáo: 336 căn

Danh sách các đối tượng đã được ký hợp đồng mua bán, cho thuê, cho thuê mua nhà ở xã hội tại Dự án tính tại kỳ báo cáo này được gửi kèm theo báo cáo này (danh sách báo cáo theo mẫu số 06).

*** Nơi nhận:**

- + Như kính gửi;
- + Lưu VP.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÁT TƯỜNG

Phó Tổng giám đốc



TRỊNH THỊ THANH THỦY

BIỂU BM 06-SXD: DANH SÁCH KHÁCH HÀNG ĐÃ KÝ HỢP ĐỒNG MUA, THUÊ CÁN BỘ TẠI DỰ ÁN
DỰ ÁN: NHÀ Ở XÃ HỘI CÁT TƯỜNG SMART CITY

TT	Họ và Tên	Thông tin cơ bản						Thông tin cán bộ						Quan hệ với chủ hộ	Nghề nghiệp	Đối tượng được hưởng chính sách nhà ở xã hội (*)	Mã công văn	Ngày phê duyệt		
		Số CM/ND	Số CCCD	Ngày sinh	Tháng sinh	Năm sinh	Số điện thoại di động liên lạc	Huyện/ Thành phố	TN trấn/xã	(Tên cán bộ, đăng ký)	Điều tiết cán bộ (MĐ)	Điều tiết đăng ký (Mua/Thuê/Tư tư mua)	Ngày ký hợp đồng						Tháng ký hợp đồng	Năm ký hợp đồng
1	Phạm Thị Hằng	162811197	036186008577	2	6	1986	0988.486.863		Phường Tây Mỗ	70,00	Mua	22	11	2025	0310/2025/HĐMB-CTS-K	1.173.717.000	Chị là	Người lao động đang làm việc tại các doanh nghiệp trong và ngoài khu công nghiệp	3667/SXD-QLN	11/11/2025
		162784633	036086014065	1	7	1986											Vợ (Chồng)	Người lao động đang làm việc tại các doanh nghiệp trong và ngoài khu công nghiệp		
2	Mã Thị Thủy	091602724	019190013358	7	4	1990	0964.350.376		Phường Kim Bão	70,00	Mua	14	11	2025	0410/2025/HĐMB-CTS-K	1.173.717.000	Chị là	Người lao động đang làm việc tại các doanh nghiệp trong và ngoài khu công nghiệp	2286/SXD-QLN	30/09/2025
3	Thái Thị Hương	186722167	040188024723	1	6	1988			Phường Tây Mỗ	41,10	Mua	21	11	2025	0603/2025/HĐMB-CTS-K	805.404.000	Chị là	Người lao động đang làm việc tại các doanh nghiệp trong và ngoài khu công nghiệp		14/10/2025
		113412359	017089405716	7	6	1989	0338.523.186										Vợ (Chồng)	Người lao động đang làm việc tại các doanh nghiệp trong và ngoài khu công nghiệp	2788/SXD-QLN	
4	Trần Văn Thanh	100606008	03507905006	4	1	1957			Phường Mạo Khê	69,50	Mua	17	11	2025	0705/2025/HĐMB-CTS-K	1.117.768.000	Chị là	Người thu nhập thấp, hộ nghèo, cận nghèo tại khu vực đô thị	3461/SXD-QLN	04/11/2025
		100488091	022165000914	18	7	1965	0392.657.960										Vợ (Chồng)	Người thu nhập thấp, hộ nghèo, cận nghèo tại khu vực đô thị		
5	Phạm Hạnh Quyền	013416407	001197034133	8	4	1997	0862.203.484		Phường Ngọc Hà	51,10	Mua	21	11	2025	0406/2025/HĐMB-CTS-L	874.299.000	Chị là	Người lao động đang làm việc tại các doanh nghiệp trong và ngoài khu công nghiệp	3667/SXD-QLN	11/11/2025
6	Lê Văn Cường	125487504	027094003240	30	8	1994	0868.218.264		Xã Tam Giang	70,00	Mua	5	11	2025	0409/2025/HĐMB-CTS-L	1.185.694.000	Chị là	Người lao động đang làm việc tại các doanh nghiệp trong và ngoài khu công nghiệp	1898/SXD-QLN	17/09/2025
		122157460	024196001648	4	11	1996											Vợ (Chồng)	Người lao động đang làm việc tại các doanh nghiệp trong và ngoài khu công nghiệp		
7	Nguyễn Thị Lan Phương	125961169	027302010249	14	12	2002	0966.897.667		Phường Phùng Nguyễn	70,00	Mua	22	11	2025	0510/2025/HĐMB-CTS-L	1.150.243.000	Chị là	Người lao động đang làm việc tại các doanh nghiệp trong và ngoài khu công nghiệp	2997/SXD-QLN	21/10/2025
8	Nguyễn Văn Hoi	125550267	027095003012	26	6	1995											Chị là	Người lao động đang làm việc tại các doanh nghiệp trong và ngoài khu công nghiệp		17/09/2025
		125611526	027196002978	12	10	1996	0976.991.128		Xã Tam Giang	71,00	Mua	20	11	2025	0701/2025/HĐMB-CTS-L	1.226.685.000	Vợ (Chồng)	Người lao động đang làm việc tại các doanh nghiệp trong và ngoài khu công nghiệp	1898/SXD-QLN	
9	Phạm Quỳnh Anh	013619804	001198060765	15	11	1998	0964.019.526		Phường Nghĩa Đô	69,50	Mua	6	11	2025	0804/2025/HĐMB-CTS-L	1.153.679.000	Chị là	Người lao động đang làm việc tại các doanh nghiệp trong và ngoài khu công nghiệp	2997/SXD-QLN	21/10/2025
10	Vũ Trọng Mạnh	125344140	027091008423	3	8	1991											Chị là	Người lao động đang làm việc tại các doanh nghiệp trong và ngoài khu công nghiệp		14/10/2025
		121937300	024191012426	18	2	1991	0979.566.886		Phường Quê Võ	70,00	Mua	12	11	2025	0803/2025/HĐMB-CTS-L	1.173.717.000	Vợ (Chồng)	Người lao động đang làm việc tại các doanh nghiệp trong và ngoài khu công nghiệp	2788/SXD-QLN	
11	Lương Văn Vương	152049181	034092005312	20	9	1992											Chị là	Người lao động đang làm việc tại các doanh nghiệp trong và ngoài khu công nghiệp		14/10/2025
		122125980	024195015052	20	8	1995	0867.081.833/03.85.032.924		Xã Minh Thọ	71,00	Mua	25	11	2025	0901/2025/HĐMB-CTS-L	1.201.903.000	Vợ (Chồng)	Người lao động đang làm việc tại các doanh nghiệp trong và ngoài khu công nghiệp	2788/SXD-QLN	

TT	Họ và Tên	Thông tin cơ bản						Thông tin căn hộ						Quan hệ với chủ hộ	Nghề nghiệp	Đối tượng được hưởng chính sách nhà ở xã hội (*)	Mã công văn	Ngày phê duyệt		
		Số CMND	Số CCCD	Ngày sinh	Tháng sinh	Năm sinh	Số diện tích đất đăng ký	Huyện/Thành phố	Thị trấn/xã	(Tên căn hộ, tầng số)	Diện tích căn hộ (M2)	Hình thức đăng ký (Mua/Thuê/Thuê mua)	Ngày ký hợp đồng						Tháng ký hợp đồng	Năm ký hợp đồng
12	Nguyễn Thị Nga	123851702	02730000632	24	4	2000	0978.802.224.03 29.650.396		Xã Yên Phong	CTS-L-0907	71,50	Mua	14	11	2025	0907/2025/HĐMB-CTS-L	1.247.801.000	Người lao động đang làm việc tại các doanh nghiệp trong và ngoài khu công nghiệp	2997/SXD-QLN	21/10/2025
13	Chia Tuấn Anh	125630072	02709600120	1	8	1996			Phường Tây Hồ									Người lao động đang làm việc tại các doanh nghiệp trong và ngoài khu công nghiệp		
	Là Thị Thu Huyền	125223436	027186013348	26	1	1986	0986.656.821		Phường Tây Sơn	CTS-M1-0208	46,07	Mua	11	11	2025	0208/2025/HĐMB-CTS-M1	788.272.000	Người lao động đang làm việc tại các doanh nghiệp trong và ngoài khu công nghiệp	2997/SXD-QLN	21/10/2025
14	Nguyễn Công Phan	125078619	027084003894	29	10	1984												Người lao động đang làm việc tại các doanh nghiệp trong và ngoài khu công nghiệp		
	Là Vũ Quỳnh Dương	02335000150	02335000150	25	12	2005	0948.039.593		Xã Phú Đông	CTS-M1-0309	46,07	Mua	11	11	2025	0309/2025/HĐMB-CTS-M1	772.506.000	Người lao động đang làm việc tại các doanh nghiệp trong và ngoài khu công nghiệp	3248/SXD-QLN	28/10/2025
15	Hoàng Minh Việt	101296898	022098010807	18	2	1998			Xã Quang Hà	CTS-M1-0505	45,98	Mua	11	11	2025	0505/2025/HĐMB-CTS-M1	802.362.000	Người lao động đang làm việc tại các doanh nghiệp trong và ngoài khu công nghiệp	2768/SXD-QLN	14/10/2025
	Vũ Thị Hương	022198002494	022198002494	6	10	1998	0374.112.755											Người lao động đang làm việc tại các doanh nghiệp trong và ngoài khu công nghiệp		
16	Phạm Đức Khải	125095446	027084015248	24	10	1984			Phường Phúc Lợi	CTS-M1-0603	51,03	Mua	11	11	2025	0603/2025/HĐMB-CTS-M1	855.673.000	Người lao động đang làm việc tại các doanh nghiệp trong và ngoài khu công nghiệp	2997/SXD-QLN	21/10/2025
	Phạm Thị Lý	125115936	027183011019	7	9	1983	0989.911.252											Người lao động đang làm việc tại các doanh nghiệp trong và ngoài khu công nghiệp		
17	Quách Thị Thanh Thủy		03365007362	25	2	2005	0857.200.097		Phường Hàng Châu	CTS-M1-0605	45,98	Mua	20	11	2025	0605/2025/HĐMB-CTS-M1	802.362.000	Người lao động đang làm việc tại các doanh nghiệp trong và ngoài khu công nghiệp	3667/SXD-QLN	11/11/2025
	Phạm Anh Vũ	013069708	001094017652	2	8	1994												Người lao động đang làm việc tại các doanh nghiệp trong và ngoài khu công nghiệp		
18	Chung Hồng Ngọc	012961083	001193010901	25	4	1993	0366.802.151		Phường Cửa Nam	CTS-M1-0708	46,07	Mua	20	11	2025	0708/2025/HĐMB-CTS-M1	788.272.000	Người lao động đang làm việc tại các doanh nghiệp trong và ngoài khu công nghiệp	3667/SXD-QLN	11/11/2025
	Là Văn Thắng	135423869	026088009811	15	12	1988												Người lao động đang làm việc tại các doanh nghiệp trong và ngoài khu công nghiệp		
19	Hoàng Thị Thanh	135492801	026196003445	10	8	1996	0979.615.699		Xã Đạo Trá	CTS-M1-111B	64,70	Mua	20	11	2025	111B/2025/HĐMB-CTS-M1	1.106.988.000	Người lao động đang làm việc tại các doanh nghiệp trong và ngoài khu công nghiệp	3248/SXD-QLN	28/10/2025
	Trần Thị Oanh	172605755	038174006601	26	8	1974	0345.586.674		Xã Ô Diên	CTS-M2-0303	51,03	Mua	20	11	2025	0303/2025/HĐMB-CTS-M2	855.673.000	Người lao động đang làm việc tại các doanh nghiệp trong và ngoài khu công nghiệp	2997/SXD-QLN	21/10/2025
21	Là Thị Xuân Mai	012030606	001164028959	14	1	1964	0988.560.303		Xã Sơn Đồng	CTS-M2-0309	46,07	Mua	20	11	2025	0309/2025/HĐMB-CTS-M2	772.506.000	Người lao động đang làm việc tại các doanh nghiệp trong và ngoài khu công nghiệp	3248/SXD-QLN	28/10/2025
	Nguyễn Thị Duyên	090803110	019179004914	27	6	1979	0914.191.394											Người lao động đang làm việc tại các doanh nghiệp trong và ngoài khu công nghiệp		
22	Nguyễn Văn Ty	090699139	01907011856	4	10	1973			Phường Trưng Thành	CTS-M2-0408	46,07	Mua	11	11	2025	0408/2025/HĐMB-CTS-M2	788.272.000	Người lao động đang làm việc tại các doanh nghiệp trong và ngoài khu công nghiệp	3461/SXD-QLN	04/11/2025

TT	Họ và Tên	Thông tin cơ bản						Thông tin căn hộ						Quan hệ với chủ hộ	Nghề nghiệp	Đã từng được hưởng chính sách nhà ở xã hội (*)	Mã công văn	Ngày phê duyệt			
		Số CMND	Số CCCD	Ngày sinh	Tháng sinh	Năm sinh	Số điện thoại di động liên lạc	Huyện/Thành phố	Thị trấn/xã	Tên căn hộ, tầng số	Diện tích căn hộ (M2)	Hình thức đăng ký (Mua/Thuê/Thuê mua)	Ngày ký hợp đồng						Tháng ký hợp đồng	Năm ký hợp đồng	Số hợp đồng
23	Chu Thị Lan	18721557	04019203829	26	5	1992	0922.478.989		Xã Hồng Quang	CTS-M2-0411	71,59	Mua	20	11	2025	0411/2025/HDMB-CTS-M2	1.249.320.000	Chủ hộ	Người lao động làm việc tại doanh nghiệp	3461/SXD-QLN	04/11/2025
	Trần Ngọc Trọng	145416940	033091002215	11	2	1991												Vợ (Chồng)	Người lao động làm việc tại doanh nghiệp		
24	Nguyễn Văn Tiến	012946929	001090030639	16	9	1990	0978.958.622		Phường Định Công	CTS-M2-0705	45,98	Mua	11	11	2025	0705/2025/HDMB-CTS-M2	802.362.000	Chủ hộ	Người lao động làm việc tại doanh nghiệp	3248/SXD-QLN	28/10/2025
25	Lê Thủy Dương	122182505	024195008455	9	6	1995	0975.183.515		Xã Yên Thế	CTS-M2-0902	69,41	Mua	8	11	2025	0902/2025/HDMB-CTS-M2	1.187.524.000	Chủ hộ	Chủ hộ, công nhân, viên chức	3248/SXD-QLN	28/10/2025
26	Nguyễn Thị Quyên	125773282	027198007559	8	6	1998	0352.836.998/0972.023.649		Xã Yên Phong	CTS-M2-109A	69,10	Mua	27	11	2025	109A/2025/HDMB-CTS-M2	1.182.271.000	Chủ hộ	Người lao động làm việc tại doanh nghiệp	2597/SXD-QLN	21/10/2025
27	Phạm Thị Mai	152099849	034195010313	22	4	1995			Xã Tân Đình	CTS-P-0309	69,90	Mua	12	11	2025	0309/2025/HDMB-CTS-P	1.172.040.000	Chủ hộ	Người lao động làm việc tại doanh nghiệp	3248/SXD-QLN	28/10/2025
	Ngô Việt Thắng	121948491	024090017379	6	12	1990												Vợ (Chồng)	Người lao động làm việc tại doanh nghiệp		
28	Nguyễn Duy Tuấn	070704679	00806800536	26	5	1968	0837.312.532		Phường Bình Thuận	CTS-P-0409	69,90	Mua	8	11	2025	0409/2025/HDMB-CTS-P	1.172.039.000	Chủ hộ	Người thu nhập thấp, bộ phận, cấp nhân sự tại khu vực đô thị	1898/SXD-QLN	17/09/2025
	Trần Thị Thủy	070704751	008178005801	1	9	1978												Vợ (Chồng)	Người lao động làm việc tại các doanh nghiệp trong và ngoài khu công nghiệp		
29	Vũ Thị Liên	18176199	040170004777	12	12	1970	0349.225.008		Xã Đông Hải	CTS-P-0910	69,90	Mua	14	11	2025	0910/2025/HDMB-CTS-P	1.195.959.000	Chủ hộ	Người lao động làm việc tại doanh nghiệp	3461/SXD-QLN	04/11/2025
30	Lương Thị Ngọc Ánh	030302001113	030302004113	7	6	2002	0384.009.176		Xã Cẩm Giang	CTS-Q-0207	69,90	Mua	15	11	2025	0207/2025/HDMB-CTS-Q	1.195.959.000	Chủ hộ	Người lao động làm việc tại doanh nghiệp	2997/SXD-QLN	21/10/2025
31	Trần Văn Khoa	187142591	040093024361	22	6	1993	0971.992.084		Xã Minh Hợp	CTS-Q-0304	69,40	Mua	15	11	2025	0304/2025/HDMB-CTS-Q	1.163.657.000	Chủ hộ	Người lao động làm việc tại các doanh nghiệp trong và ngoài khu công nghiệp	3461/SXD-QLN	04/11/2025
	Lê Thị Thủy	187522289	040196008676	19	1	1996												Vợ (Chồng)	Người thu nhập thấp, bộ phận, cấp nhân sự tại khu vực đô thị		
32	Nguyễn Thị Ninh	121281262	027180002658	9	9	1980	6904.261.091		Phường Định Công	CTS-Q-0902	69,40	Mua	15	11	2025	0902/2025/HDMB-CTS-Q	1.187.404.000	Chủ hộ	Người lao động làm việc tại các doanh nghiệp trong và ngoài khu công nghiệp	2286/SXD-QLN	30/09/2025
33	Cung Hữu Hương	012442179	001079011437	12	8	1979												Vợ (Chồng)	Người lao động làm việc tại doanh nghiệp		
	Nguyễn Thu Phương	121921043	024189001227	25	10	1989	0382.309.123		Phường Phú Lương	CTS-Q-0907	69,90	Mua	13	11	2025	0907/2025/HDMB-CTS-Q	1.195.959.000	Chủ hộ	Người lao động làm việc tại các doanh nghiệp trong và ngoài khu công nghiệp	3461/SXD-QLN	04/11/2025
34	Ngô Minh Dương	142301505	030081008223	17	10	1981												Vợ (Chồng)	Người lao động làm việc tại doanh nghiệp		
	Dương Văn Khai	182118167	040066018010	19	5	1966			Xã Đại Đồng	CTS-R-0611	69,00	Mua	17	11	2025	0611/2025/HDMB-CTS-R	1.180.088.000	Chủ hộ	Người lao động làm việc tại các doanh nghiệp trong và ngoài khu công nghiệp	884/SXD-QLN	12/08/2025
	Nguyễn Thị Xuân	186460936	040174021721	15	4	1974	0353.053.997											Vợ (Chồng)	Người thu nhập thấp, bộ phận, cấp nhân sự tại khu vực đô thị		

TT	Họ và Tên	Thông tin cơ bản					Thông tin cá nhân										Mã công văn	Ngày phê duyệt			
		Số CMND	Số CCCD	Ngày sinh	Tháng sinh	Năm sinh	Số điện thoại di động liên lạc	Họ/tên/Thành phố	Thị trấn/xã	(Tên căn hộ, tầng số)	Diện tích căn hộ (M2)	Hình thức đang ký (Mua/Thuê/Thuả mua)	Ngày ký hợp đồng	Tháng ký hợp đồng	Năm ký hợp đồng	Số hợp đồng			Tổng số giá trị hợp đồng (tổng)	Quan hệ với chủ hộ	Nghề nghiệp
35	Đặng Phương Lan	012726010	001186003894	7	1	1988	0988.287.171		Phường Việt Hưng	CTTS-R-0801	68,50	Mua	15	11	2025	0805/2025/HĐMB-CTS-R	1.171.537.000	Chị là	Người lao động làm việc tại các doanh nghiệp trong và ngoài khu công nghiệp	Người lao động đang làm việc tại các doanh nghiệp trong và ngoài khu công nghiệp	29/7/2025
	Àu Văn Chinh	012747270	03087010077	16	11	1987				CTTS-R-0806	69,00	Mua				0806/2025/HĐMB-CTS-R	1.180.088.000	Vợ (Chồng)	Người lao động làm việc tại các doanh nghiệp trong và ngoài khu công nghiệp	Người lao động đang làm việc tại các doanh nghiệp trong và ngoài khu công nghiệp	21/10/2025
36	Tê Văn Phương	00107301950	00107201950	12	11	1972	0973.956.697		Xã Hương Sơn	CTTS-R-0806	69,00	Mua	13	11	2025	0806/2025/HĐMB-CTS-R	1.180.088.000	Chị là	Người lao động làm việc tại các doanh nghiệp trong và ngoài khu công nghiệp	Người lao động đang làm việc tại các doanh nghiệp trong và ngoài khu công nghiệp	21/10/2025
	Nguyễn Thị Tâm	00117501362	00117501262	27	1	1975				CTTS-S-0210	69,90	Mua	27	11	2025	0210/2025/HĐMB-CTS-S	1.195.559.000	Vợ (Chồng)	Người lao động làm việc tại các doanh nghiệp trong và ngoài khu công nghiệp	Người lao động đang làm việc tại các doanh nghiệp trong và ngoài khu công nghiệp	11/1/2025
37	Vô Thị Thơm	18747296	04019303023	4	2	1993	0979.061.412		Phường Long Biên	CTTS-S-0303	69,50	Mua	22	11	2025	0303/2025/HĐMB-CTS-S	1.189.115.000	Chị là	Người lao động làm việc tại các doanh nghiệp trong và ngoài khu công nghiệp	Người lao động đang làm việc tại các doanh nghiệp trong và ngoài khu công nghiệp	11/1/2025
	Phan Trung Nghĩa	186176150	04005504036	28	12	1985				CTTS-S-0304	51,20	Mua				0304/2025/HĐMB-CTS-S	858.490.000	Vợ (Chồng)	Người lao động làm việc tại các doanh nghiệp trong và ngoài khu công nghiệp	Người lao động đang làm việc tại các doanh nghiệp trong và ngoài khu công nghiệp	29/10/2025
39	Trần Thị Loan	186855379	04019202762	10	8	1992	0342.642.228		Xã Yên Thành	CTTS-S-0304	51,20	Mua	18	11	2025	0304/2025/HĐMB-CTS-S	858.490.000	Chị là	Người lao động làm việc tại các doanh nghiệp trong và ngoài khu công nghiệp	Người lao động đang làm việc tại các doanh nghiệp trong và ngoài khu công nghiệp	29/10/2025
	Phan Văn Vương	187125664	04093011498	6	5	1993				CTTS-S-0512	70,00	Mua	1	11	2025	0512/2025/HĐMB-CTS-S	1.221.623.000	Vợ (Chồng)	Người lao động làm việc tại các doanh nghiệp trong và ngoài khu công nghiệp	Người lao động đang làm việc tại các doanh nghiệp trong và ngoài khu công nghiệp	07/10/2025
40	Phạm Thị Thủy Vân	125888135	027178002983	5	2	1978	0348.892.316		Phường Tô Sơn	CTTS-S-0512	70,00	Mua						Chị là	Người lao động làm việc tại các doanh nghiệp trong và ngoài khu công nghiệp	Người lao động đang làm việc tại các doanh nghiệp trong và ngoài khu công nghiệp	29/10/2025
	Nguyễn Tấn Giang	121195682	027077003256	1	5	1977				CTTS-S-0711	69,80	Mua	13	11	2025	0711/2025/HĐMB-CTS-S	1.194.248.000	Vợ (Chồng)	Người lao động làm việc tại các doanh nghiệp trong và ngoài khu công nghiệp	Người lao động đang làm việc tại các doanh nghiệp trong và ngoài khu công nghiệp	28/10/2025
41	Bùi Thị Kim Anh	125866424	027199901026	30	10	1999	0865.201.097		Phường Võ Cường	CTTS-S-0711	69,80	Mua						Chị là	Người lao động làm việc tại các doanh nghiệp trong và ngoài khu công nghiệp	Người lao động đang làm việc tại các doanh nghiệp trong và ngoài khu công nghiệp	28/10/2025
	Vũ Tùng Lâm	125103974	027084015663	14	9	1984	0912.172.886		Phường Tân Ninh Vệ	CTTS-S-0912	70,00	Mua	17	11	2025	0912/2025/HĐMB-CTS-S	1.221.623.000	Chị là	Người lao động làm việc tại các doanh nghiệp trong và ngoài khu công nghiệp	Người lao động đang làm việc tại các doanh nghiệp trong và ngoài khu công nghiệp	06/08/2025
42	Nguyễn Thị Huyền	125451311	027193015111	4	9	1993	0911.427.891			CTTS-S-0913	69,90	Mua						Vợ (Chồng)	Người lao động làm việc tại các doanh nghiệp trong và ngoài khu công nghiệp	Người lao động đang làm việc tại các doanh nghiệp trong và ngoài khu công nghiệp	11/10/2025
	Nguyễn Văn Linh	145459602	033091007574	27	8	1991				CTTS-S-0913	69,90	Mua	24	11	2025	0913/2025/HĐMB-CTS-S	1.172.040.000	Chị là	Người lao động làm việc tại các doanh nghiệp trong và ngoài khu công nghiệp	Người lao động đang làm việc tại các doanh nghiệp trong và ngoài khu công nghiệp	11/10/2025
43	Nguyễn Thị Tú Hà	017079071	001192024788	9	8	1992			Phường Yên Nghĩa	CTTS-S-0913	69,90	Mua						Vợ (Chồng)	Người lao động làm việc tại các doanh nghiệp trong và ngoài khu công nghiệp	Người lao động đang làm việc tại các doanh nghiệp trong và ngoài khu công nghiệp	11/10/2025
	Cao Đức Anh	01353871	001098016082	9	11	1998	0985.346.516		Phường Việt Hưng	CTTS-T-0301	68,50	Mua	14	11	2025	0301/2025/HĐMB-CTS-T	1.195.446.000	Chị là	Người lao động làm việc tại các doanh nghiệp trong và ngoài khu công nghiệp	Người lao động đang làm việc tại các doanh nghiệp trong và ngoài khu công nghiệp	30/09/2025

TT	Họ và Tên	Thông tin cơ bản						Thông tin căn hộ						Quan hệ với chủ hộ	Nghề nghiệp	Đã từng được hưởng chính sách nhà ở xã hội (*)	Mã công văn	Ngày phê duyệt		
		Số CMND	Số CCCD	Ngày sinh	Tháng sinh	Năm sinh	Số điện thoại di động liên lạc	Huyện/Thành phố	Thị trấn/xã	(Tên căn hộ, tầng số)	Diện tích căn hộ (m2)	Hình thức đăng ký (Mua/Thuê/Tư thế mua)	Ngày ký hợp đồng						Tháng ký hợp đồng	Năm ký hợp đồng
45	Hoàng Thanh Công	132043209	025091015676	4	12	1991	0347.344.488		Phường Phú Diễn	68,50	Mua	18	11	2025	0401/2025/HĐMB-CTS-T	1.195.446.000	Chủ hộ	Người lao động làm việc tại các doanh nghiệp trong và ngoài khu công nghiệp	2286/SXD-QLN	30/09/2025
	Khánh Thị Phương	132044424	025191014690	18	4	1991											Vợ (Chồng)	Người lao động làm việc tại các doanh nghiệp trong và ngoài khu công nghiệp		
46	Phạm Thị Mai Phương	164146821	037183000838	30	4	1983	0987.750.322		Xã Quốc Oai	69,90	Mua	19	11	2025	0510/2025/HĐMB-CTS-T	1.195.959.000	Chủ hộ	Người lao động làm việc tại các doanh nghiệp trong và ngoài khu công nghiệp	884/SXD-QLN	12/08/2025
	Hoàng Văn Chương	151395075	034080015236	3	5	1980											Vợ (Chồng)	Người lao động làm việc tại các doanh nghiệp trong và ngoài khu công nghiệp		
47	Phạm Công Thành	163304968	036094009144	26	10	1994	0328.968.645		Xã Nam Hồng	69,90	Mua	7	11	2025	0908/2025/HĐMB-CTS-T	1.195.959.000	Chủ hộ	Người lao động làm việc tại các doanh nghiệp trong và ngoài khu công nghiệp	2286/SXD-QLN	30/09/2025
	Nguyễn Thị Thanh Dung	125813606	027199006499	1	5	1999											Vợ (Chồng)	Người lao động làm việc tại các doanh nghiệp trong và ngoài khu công nghiệp		

